

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 50/2020/DS-PT

Ngày 17/3/2020

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huồn

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Tùng và bà Lê Thị Thanh Huyền

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 17/3/2020, tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2020/TLPT-DS ngày 09/01/2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; Do bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2019/DS-ST ngày 21/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2020/QĐXXPT-DS ngày 12/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2020/QĐ-PT ngày 09/3/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 đường LH, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế A; Cán bộ tín dụng Chi nhánh huyện C- Có mặt (theo văn bản ủy quyền ngày 28/01/2019)

Địa chỉ: Thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P- Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Mai L- Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

2. Bà Phạm Thị H (Chết ngày 22/10/2014)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Phạm Thị H:

1. Bà Trần Thị Thanh M (là con bà H)

Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

2. Ông Trần Việt V (là con bà H)

Địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

3. Bà Trần Thị H1 (là con bà H)

Địa chỉ: Số 03 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

4. Bà Trần Thị L1 (là con bà H)

Địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Mi, bà H1, ông V, bà L: ông Lê Thành N - Có mặt (Theo văn bản uỷ quyền ngày 22/4/2019, ngày 16/11/2019, ngày 18/11/2019)

Địa chỉ: Số 17 đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

5. Ông Trần Thành L2 (là con bà H) - Có mặt

Địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

6. Ông Trần Đình K (là con bà H) - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

7. Bà Trần Thị P (là con bà H) - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 25/9/2019 và quá trình tham gia giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng N trình bày: Ngày 29/11/2013, Ngân hàng ký kết hợp đồng tín dụng số: 04749/HĐTD với ông Nguyễn Văn P tại Phòng giao dịch T- Chi nhánh huyện C, cho ông P vay 400.000.000đ; Thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất cho vay 13%/năm; Mục đích sử dụng tiền vay là mua đồ dùng gia đình và sửa nhà ở.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả khoản tiền vay nêu trên, ngày 27/11/2013, bà Phạm Thị H ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 106/BL với Ngân hàng, thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất thửa đất số 14166, tờ bản đồ số 41, tại thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 145570, do UBND huyện K cấp cho ông Trần Nh ngày 18/3/1993; Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện C, đăng ký quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị H ngày 23/3/2009.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngày 29/11/2013, Ngân hàng giải ngân cho ông P vay 400.000.000đ; Tính đến ngày 21/11/2019, ông P còn nợ Ngân hàng 278.000.000đ tiền nợ gốc và 322.671.735đ tiền lãi suất, tổng cộng 600.671.735đ; Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông P trả nợ số tiền nêu trên nhưng ông P không trả. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông P trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và tiền lãi suất nêu trên theo hợp đồng tín dụng, xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

- Quá trình tham gia giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Văn P trình bày: Ngày 29/11/2013, ông có ký hợp đồng tín dụng và vay Ngân hàng N, tại Phòng giao dịch T- Chi nhánh huyện C 400.000.000đ, đúng như Ngân hàng đã trình bày; Số tiền vay nêu trên, ông vay giúp cho ông Trần Đình K và bà Nguyễn Thị L1; Đến hạn trả

nợ, ông chỉ trả được cho Ngân hàng 119.000.000đ tiền nợ gốc và 17.918.334đ tiền lãi suất; Hiện tại ông không có khả năng trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi suất.

- Quá trình tham gia giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Mai L trình bày: Bà là vợ ông Nguyễn Văn P, bà đồng ý với lời trình bày của ông P.

- Quá trình tham gia giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị L1, bà Trần Thị Thanh M, bà Trần Thị H1, ông Trần Việt V, ông Trần Thanh L2 trình bày: Các ông, các bà là con đẻ của ông Trần Nh và bà Phạm Thị H; thửa đất số 14166, tờ bản đồ số 41, tại thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là của ông Trần Nh; ông Nh chết ngày 25/5/1997, không để lại di chúc; các ông, các bà và bà Phạm Thị H là người thừa kế quyền sử dụng đất thửa đất nêu trên; Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện C, căn cứ văn bản phân chia tài sản thừa kế ngày 10/3/2009 do UBND xã E, huyện C chứng thực ngày 13/3/2009, để đăng ký quyền sử dụng đất, thửa đất nêu trên cho bà Phạm Thị H vào ngày 23/3/2009 là trái với quy định của pháp luật; Ngày 27/11/2013, bà Phạm Thị H ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, thửa đất nêu trên cho Ngân hàng N, đảm bảo cho ông Nguyễn Văn P vay Ngân hàng 400.000.000đ là vô hiệu.

Bản án dân sự sơ thẩm số:40/2019/DS-ST ngày 21/11/2019 của TAND huyện Cư Kuin đã áp dụng: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 161, Điều 162, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 385 BLTTDS; Điều 688 BLDS năm 2015; Điều 342, Điều 343, Điều 344, khoản 5 và khoản 7 Điều 351, Điều 355, Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 714, Điều 715, Điều 717 BLDS năm 2005; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 106, Điều 107 Luật Đất đai năm 2003.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc ông Nguyễn Văn P phải trả cho Ngân hàng N tại Chi nhánh huyện C 278.000.000đ tiền nợ gốc, 322.671.735đ tiền lãi suất, tổng cộng 600.671.735đ và lãi suất phát sinh trên số tiền nợ gốc tính từ ngày 22/11/2019.

Trường hợp ông Nguyễn Văn P không trả hoặc trả không đủ số tiền nợ gốc và tiền lãi suất, thì Ngân hàng N- Chi nhánh huyện C được quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 14116, tờ bản đồ 41 tại thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 145570, do UBND huyện K cấp ngày 18/3/1993.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 03/12/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Thanh M, bà Trần Thị H1, ông Trần Việt V, bà Trần Thị L1, ông Trần Thanh L2 có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc tuyên xử hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số:106/BL được ký kết ngày 27/11/2013 giữa bà Phạm Thị H và Ngân hàng N, tại Phòng giao dịch T- Chi nhánh huyện C vô hiệu.

Quyết định kháng nghị phúc thẩm số:1137/QĐKNPT-VKS ngày 20/12/2019 của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk, đã kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm nêu trên với lý do: Ngày 27/11/2013, bà Phạm Thị H ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với Ngân hàng N, tại Phòng giao dịch T- Chi nhánh huyện C, thế chấp quyền sử dụng đất thửa đất số 14116, tờ bản đồ 41 tại thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk cho Ngân hàng, đảm bảo cho ông Nguyễn Văn P vay Ngân hàng 400.000.000đ; Bà H điểm chỉ duy nhất tại trang 4 của hợp đồng thế chấp; Chữ viết Phạm Thị H trên hợp đồng thế chấp, không phải do bà H viết ra; Vì lúc này bà H đã 91 tuổi, già yếu không thể đi lại được; Chữ ký và chữ viết người đồng sở hữu Trần Thị L1 trên hợp đồng thế chấp, bà L1 không thừa nhận là chữ ký, chữ viết của mình; Hợp đồng thế chấp được công chứng tại đâu chưa được làm rõ; Bà H chết năm 2014 nhưng quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà H vào tham gia tố tụng, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý, giải quyết vụ án; Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên Quyết định kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không rút đơn kháng cáo; các đương sự không tự hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

[1] Xét đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn trong hạn, nên hợp lệ.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk và yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Ngày 27/11/2013, bà Phạm Thị H ký hợp đồng số:106/BL với Ngân hàng N, tại Phòng giao dịch T- Chi nhánh huyện C, thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất, thửa đất số 14116, tờ bản đồ 41 tại thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đảm bảo cho ông Nguyễn Văn P vay Ngân hàng 400.000.000đ; Hợp đồng được UBND xã E, huyện C chứng thực ngày 28/11/2013; Bà H điểm chỉ và ghi tên Phạm Thị H với tư cách chủ hộ, bà Trần Thị L1 ký tên và ghi tên với tư cách đồng sở hữu. Tuy nhiên, bà L1 không thừa nhận chữ viết, chữ ký trên hợp đồng thế chấp là của mình; Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Ngân hàng thừa nhận ngày 28/11/2013, đại diện Ngân hàng là ông Trần Văn T không đi cùng với bà Phạm Thị H, ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị L1 đến UBND xã E để chứng thực hợp đồng thế chấp; Việc UBND xã

E chứng thực hợp đồng thế chấp với nội dung các bên tự nguyện thoả thuận giao kết hợp đồng, là không có căn cứ. Toà án cấp sơ thẩm chưa thực hiện đầy đủ việc thu thập chứng cứ và chứng minh chữ viết, chữ ký trên hợp đồng có phải của bà H, bà Linh hay không? Cần thiết thì phải trưng cầu giám định. Bởi lẽ, chữ viết Phạm Thị H và chữ viết Trần Thị L1 trên hợp đồng thế chấp, có dấu hiệu do một người viết ra. Tại sao bà H vừa điểm chỉ vừa ghi tên, mà không ký tên? Bà H có cùng bà L1, ông P đến UBND xã E chứng thực hợp đồng hay không cũng cần phải được làm rõ, để có căn cứ xem xét tính hợp pháp của hợp đồng thế chấp.

Bà Phạm Thị H chết ngày 22/10/2014; bà H có 07 người con nhưng quá trình giải quyết vụ án, Toà án cấp sơ thẩm không đưa ông K và bà P là con của bà H vào tham gia tố tụng, với tư cách người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà H, là vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông K, bà P. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk, huỷ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án cấp sơ thẩm, giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Do huỷ bản án sơ thẩm, nên bà Trần Thị Thanh M, bà Trần Thị H1, ông Trần Việt V, bà Trần Thị L1, ông Trần Thanh L2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự:

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk; Huỷ bản án dân sự sơ thẩm số: 40/2019/DS-ST ngày 21/11/2019 của Toà án nhân dân huyện Cư Kuin và chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án cấp sơ thẩm, giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Bà Trần Thị Thanh M, bà Trần Thị H1, ông Trần Việt V, bà Trần Thị L1, ông Trần Thanh L2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, mỗi người được nhận lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại các biên lai số:0006919, số:0006987, số:0006911, số:0006908, số:0006909, ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Huồn